

Số: 128/2022/QĐST-VHNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 18 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2022/TLST-VHNGĐ ngày 11/01/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1977

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 98E, Hà Nội.

Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1975

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 515, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Việt C kết hôn hoàn toàn do tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội vào ngày 28/9/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 515, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng quan điểm và tính cách không hợp. Từ năm 2017 chị H đã chuyển về số 98E, Hà Nội ở, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 10/3/2022 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, chị H và anh C không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong

Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Việt C thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị H và anh C cùng xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 14/10/2006 và cháu Nguyễn Linh C1, sinh ngày 04/4/2012. Ngoài ra chị H còn có một người con riêng là cháu Lê BA, sinh ngày 09/02/2021. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H, anh C thống nhất giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Việt H và cháu Nguyễn Linh C1 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác. Anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét. Chị H có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Giao cháu Lê BA (là con riêng của chị H) cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh C không có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm cấp dưỡng đối với cháu Lê BA.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp tại C1 cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2020/0012135 ngày 11 tháng 01 năm 2022. Chị H đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- C1 cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Nguyễn Du (GCNKH số 61, quyển số 01 ngày 28/9/2006);
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh